

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2021/HS-ST**
Ngày: 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.

2. Bà Lê Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG LINH T**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1995, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 04, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Ngọc D, sinh năm 1959 và con bà Trần Minh N, sinh năm 1963.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Chồng, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Công an phường P, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với **HOÀNG LINH T** về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 2289/QĐ-XPHC ngày 31/5/2020 phạt tiền 750.000 đồng.

Nhân thân: Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với **HOÀNG LINH T** về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 799/QĐ-XPHC ngày 23/7/2013 phạt tiền 750.000 đồng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M, thành phố T, đến ngày 05/01/2021 bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Đoàn Cao C**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh **Đỗ Quang H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị **Hoàng Thùy L**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(anh C, anh H và chị L đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HOÀNG LINH T, cư trú tại tổ dân phố 04, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người có sử dụng chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 04/9/2020, T cùng Đoàn Cao C, cư trú tại tổ dân phố 07, phường H, thành phố T đến chơi tại quán cắt tóc của Đỗ Quang H, trú tại tổ dân phố 15, phường Q, thành phố T. Sau đó T gọi thêm Hoàng Thùy L, cư trú tại tổ dân phố 07, phường H, thành phố T đến ngồi chơi cùng, sau đó cùng nhau đi ăn uống và về quán của H ngồi chơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, theo lời khai nhận của T thì H đưa cho T 01 gói Methamphetamine bọc ngoài bằng nilon màu trắng có đường viền màu đỏ, T cất giấu gói Methamphetamine vào trong chiếc khẩu T y tế màu xanh rồi để trong túi xách đang đeo trên người, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T cùng C và L thuê xe Taxi đến khách sạn Năng Mai, thuộc phường P, thành phố T thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang thì T và C xuống xe mua đồ ăn, thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T mời về trụ sở Công an thành phố T làm việc, thì T lấy trong túi xách đang đeo trên người ra 01 gói nilon được gói trong chiếc khẩu T Y tế và T khai nhận đó là ma túy, nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 00 giờ 20 phút ngày 05/9/2020 và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 687/GĐKTHS ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của HOÀNG LINH T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 1,023g (Một phẩy không hai ba gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với HOÀNG LINH T, Đoàn Cao C và Hoàng Thùy L, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể; T khai nhận ngày 04/9/2020 đã sử dụng Methamphetamine bằng hình thức đốt hút vào cơ thể tại quán cắt tóc của Huy. Chiến khai nhận ngày 03/9/2020 đã sử dụng Methamphetamine mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ ở khu vực Bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội. L khai nhận ngày 04/9/2020 đã sử dụng ma túy tổng hợp của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ cho.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của HOÀNG LINH T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,973 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định), 01 chiếc khẩu T Y tế màu xanh, kích thước (17x10)cm là vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, HOÀNG LINH T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của T còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm

tội quả tang, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTP, ngày 29 tháng 3 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG LINH T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang giấu ma túy loại Methamphetamine trong túi xách đang đeo trên người thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định 01 phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người làm chứng anh Đoàn Cao C và chị Hoàng Thuý L trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (C Bút lục từ số 81 đến số 85; L Bút lục từ số 99 đến số 104): Ngày 04/9/2020 tôi có đến nhà anh H ở tổ 15, phường Q, thành phố T chơi, ăn uống cùng nhau xong đến khoảng 23 giờ cùng ngày T có rủ tôi (C, L) đi sử dụng ma túy, tất cả đồng ý và thuê xe Taxi đi đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, thuộc phường T, thành phố T thì T và C xuống xe mua đồ ăn, thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T mời về trụ sở Công an để làm việc thì T lấy trong túi xách đang đeo ra 01 gói nilon và nói đó là ma túy đá, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó xét nghiệm ma túy trong cơ thể chúng tôi đều dương (+) tính với ma túy. Nguồn gốc ma túy T lấy ở đâu, khi nào thì tôi không biết.

Người làm chứng anh Đỗ Quang H trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục từ số 110 đến số 114): Ngày 04/9/2020 tôi đang ở quán cắt tóc của tôi ở tổ 15, phường Q, thành phố T thì có T, C đến chơi sau đó chúng tôi ăn uống cùng nhau xong đến khoảng 23 giờ cùng ngày tôi đóng cửa quán thì T và Chiến ra về sau đó đi đâu làm gì tôi không biết. Tôi không được bán, cho T và C ma túy gì; bản thân tôi không sử dụng ma túy và cũng không có việc T, C và tôi sử dụng ma túy ở nhà tôi.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo HOÀNG LINH T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo HOÀNG LINH T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo HOÀNG LINH T từ 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020.

Bị cáo là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine; 01 khẩu T Y tê màu xanh, kích thước (17x10)cm có dây đeo màu trắng hai bên.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên.
Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 20 phút ngày 05/9/2020, tại khu vực tổ dân phố 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. HOÀNG LINH T, cư trú tại tổ dân phố 04, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,023g (Một phẩy không hai ba gam) Methamphetamine, với mục đích là để cá nhân sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo T đã tàng trữ 1,023g (Một phẩy không hai ba gam) ma túy loại Methamphetamine là thuộc trường hợp tàng trữ Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố HOÀNG LINH T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hành vi và vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo T là người sử dụng ma túy và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Methamphetamine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy. 01 khẩu T Y tế không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Cao C, HOÀNG LINH T và Hoàng Thùy L. Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số 2479, 2480, 2481 cùng ngày 24/9/2020, phạt tiền 1.000.000 đồng đối với T, 500.000 đồng mỗi người đối với C và L là có căn cứ pháp luật, nên không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Đối với Đỗ Quang H, theo lời khai nhận của T cho rằng H là người đưa cho T 01 gói Methamphetamine bọc ngoài bằng nilon màu trắng có đường viền màu đỏ tại quán cắt tóc của H, lúc đó Đoàn Cao C và Hoàng Thùy L cũng có mặt. Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng không có căn cứ chứng minh H là người đưa gói Methamphetamine cho T, không có căn cứ chứng minh C và L nhìn thấy H đưa gói Methamphetamine cho T, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **HOÀNG LINH T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **HOÀNG LINH T** 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020 là 06 (Sáu) ngày; bị cáo còn phải chấp hành phạt tù còn lại là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,973 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín còn nguyên vẹn mặt trước ghi “Tang vật vụ HOÀNG LINH T giám định ngày 05/9/2020”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký HOÀNG LINH T, các thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu T Y tế màu xanh, kích thước (17x10)cm có dây đeo màu trắng hai bên.

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 13/4/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo HOÀNG LINH T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo HOÀNG LINH T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn